

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K13KTR**  
**MÔN : CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ITD - 201

Học kỳ : 9

Thời gian : 18h00 - 03/12/2011

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------|--------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                 |        |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 122230544       | NGUYỄN NHẬT     | BÁCH   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 2   | 122230599       | PHAN CÔNG       | LONG   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 3   | 132234801       | HỒ TRỌNG        | ĐỨC    | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 4   | 132234805       | NGUYỄN HIẾU     | ANH    | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 5   | 132234827       | NGUYỄN VĂN      | DƯƠNG  | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 6   | 132234834       | NGUYỄN THANH    | HÀ     | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 7   | 132234835       | PHAN MINH       | HÀ     | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 8   | 132234839       | TRẦN QUANG      | HẢI    | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 9   | 132234842       | TRẦN ĐÌNH       | HIẾU   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 10  | 132234844       | NGUYỄN QUỐC     | HOÀN   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 11  | 132234852       | NGUYỄN PHÚ      | HÙNG   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 12  | 132234856       | ĐẬU NGỌC        | KHOA   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 13  | 132234859       | TRỊNH XUÂN      | KIÊN   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 14  | 132234862       | NGÔ TÙNG        | LINH   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 15  | 132234868       | NGUYỄN HOÀNG    | LONG   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 16  | 132234873       | NGUYỄN ĐỨC      | LUÂN   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 17  | 132234875       | PHAN VĂN        | NAM    | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 18  | 132234879       | LÊ TRƯỜNG       | DUY    | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 19  | 132234881       | NGUYỄN LỆ       | HÀNG   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 20  | 132234883       | TRẦN THANH      | PHONG  | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 21  | 132234888       | HOÀNG VĂN       | QUANG  | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 22  | 132234891       | PHẠM VĂN        | QUỐC   | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 23  | 132234894       | NGUYỄN VĂN TIẾN | SỸ     | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 24  | 132234898       | DƯƠNG THỊ MINH  | PHƯƠNG | K13KTR1  |        |          |     |         |
| 25  |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
| 26  |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |

Số SV:\_\_\_ Vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K13KTR**  
**MÔN : CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ITD - 201

Học kỳ : 9

Thời gian : 18h00 - 03/12/2011

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ      |
|-----|-----------------|-----------------|--------|----------|--------|----------|-----|--------------|
|     |                 |                 |        |          |        | SỐ       | CHỮ |              |
| 1   | 132234901       | NGUYỄN BÁ       | THẮNG  | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 2   | 132234903       | PHẠM CÔNG       | THẮNG  | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 3   | 132234906       | HOÀNG VĂN       | THÀNH  | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 4   | 132234909       | NGUYỄN CÔNG     | THẢO   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 5   | 132234914       | HOÀNG THỊ THANH | TÂM    | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 6   | 132234915       | TRỊNH THỊ ANH   | THƯ    | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 7   | 132234918       | ĐÀO XUÂN        | TIẾN   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 8   | 132234922       | NGUYỄN MẠNH     | TOÀN   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 9   | 132234929       | VĂN BÁ          | TRƯỜNG | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 10  | 132234932       | NGUYỄN MINH     | TUẤN   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 11  | 132234935       | LỮ THANH        | TÙNG   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 12  | 132234941       | PHAN VĂN        | VIỆT   | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 13  | 132234942       | LÂM VĂN         | VŨ     | K13KTR1  |        |          |     |              |
| 14  | 111260527       | NGUYỄN THANH    | HÒA    | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 15  | 111260668       | NGUYỄN THANH    | VĨNH   | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 16  | 112230599       | ĐẶNG HỒNG       | QUANG  | K13KTR2  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 17  | 122230536       | VÕ CÔNG         | ĐỊNH   | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 18  | 122230581       | NGUYỄN HẢI      | HÙNG   | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 19  | 122230606       | PHẠM MINH       | MẮN    | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 20  | 122230629       | NGUYỄN VĂN      | QUÂN   | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 21  | 122230676       | NGUYỄN ANH      | TUẤN   | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 22  | 132234802       | ĐỖ THÀNH KHẢ    | ÂN     | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 23  | 132234806       | NGUYỄN THẾ      | ANH    | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 24  | 132234809       | VŨ DUY          | BẢO    | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 25  | 132234813       | NGUYỄN ĐỨC      | CHIẾN  | K13KTR2  |        |          |     |              |
| 26  |                 |                 |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |              |

Số SV:\_\_\_ Vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K13KTR**  
**MÔN : CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ITD - 201

Học kỳ : 9

Thời gian : 18h00 - 03/12/2011

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP   | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------|-------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                 |       |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 132234816       | ĐỖ TRÍ          | ĐẠI   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 2   | 132234821       | TRẦN NGỌC       | DÔN   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 3   | 132234825       | NGUYỄN THANH    | DŨNG  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 4   | 132234828       | PHẠM HẢI        | DƯƠNG | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 5   | 132234831       | ĐẶNG LÊ         | HÀ    | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 6   | 132234838       | NGUYỄN LONG     | HẢI   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 7   | 132234840       | TRẦN XUÂN       | HẠNH  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 8   | 132234843       | NGUYỄN THANH    | HIỀN  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 9   | 132234847       | PHẠM VĂN        | HOÀN  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 10  | 132234850       | DƯƠNG VIỆT      | HÙNG  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 11  | 132234855       | THÁI THỊ THANH  | HUYỀN | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 12  | 132234857       | NGUYỄN MINH     | KHÔI  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 13  | 132234863       | NGUYỄN THẾ      | LINH  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 14  | 132234870       | NGUYỄN PHƯỚC    | LONG  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 15  | 132234874       | VÕ XUÂN         | MINH  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 16  | 132234877       | ĐỖ PHỤNG TRANG  | ĐÀI   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 17  | 132234885       | BÙI VĂN         | HIẾU  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 18  | 132234886       | LÊ CÔNG         | HUÂN  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 19  | 132234889       | LÊ THANH        | QUANG | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 20  | 132234892       | PHẠM CÔNG       | QUỲNH | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 21  | 132234895       | LÊ CÔNG         | TÂM   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 22  | 132234904       | NGUYỄN QUANG    | THANH | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 23  | 132234910       | TRẦN ĐỨC        | THIỆP | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 24  | 132234913       | TRẦN QUANG      | THỊNH | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 25  | 132234917       | HOÀNG THỊ HƯƠNG | THỦY  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 26  |                 |                 |       |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |       |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |       |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |       |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |       |          |        |          |     |         |

Số SV:\_\_\_ Vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K13KTR**  
**MÔN : CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ITD - 201

Học kỳ : 9

Thời gian : 18h00 - 03/12/2011

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------|--------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                 |        |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 132234919       | VŨ VĂN          | TIẾN   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 2   | 132234920       | PHẠM THANH      | VIỆT   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 3   | 132234924       | NGÔ VĂN         | TRUNG  | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 4   | 132234940       | LÊ VĂN          | VIỆT   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 5   | 132234943       | NGUYỄN DUY      | VŨ     | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 6   | 132234948       | NGUYỄN THỊ HOÀN | HIỆP   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 7   | 132234951       | NGUYỄN TÀI      | HỒNG   | K13KTR2  |        |          |     |         |
| 8   | 111260533       | VÕ QUANG        | HUY    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 9   | 111260565       | NGUYỄN VĂN      | LƯƠNG  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 10  | 111260686       | NGUYỄN ĐÌNH     | ĐỨC    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 11  | 112230643       | VŨ XUÂN         | TRƯỜNG | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 12  | 112230658       | ĐÀO VŨ NGỌC     | TÚ     | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 13  | 122230550       | NGUYỄN TÚ       | CƯỜNG  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 14  | 122230576       | NGUYỄN ĐẮC      | HIẾU   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 15  | 122230595       | VŨ HỮU          | KÍNH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 16  | 122230597       | PHẠM NGỌC       | LINH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 17  | 122230649       | NGUYỄN BÁ       | THẠCH  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 18  | 132234811       | TƯỜNG THỊ HẢI   | BÌNH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 19  | 132234815       | NGUYỄN VIỆT     | CƯỜNG  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 20  | 132234823       | PHẠM PHƯƠNG     | ĐÔNG   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 21  | 132234826       | NGUYỄN THẾ      | DƯỢC   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 22  | 132234830       | VÕ ĐỨC          | DUY    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 23  | 132234833       | ĐỖ THỊ          | HÀ     | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 24  | 132234836       | TRẦN THỊ NGỌC   | HÀ     | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 25  | 132234837       | DƯƠNG VŨ        | HẢI    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 26  |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |         |

Số SV:\_\_\_ Vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K13KTR**  
**MÔN : CƠ SỞ THIẾT KẾ NỘI THẤT \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ITD - 201

Học kỳ : 9

Thời gian : 18h00 - 03/12/2011

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN   | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|----------------|--------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                |        |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 132234845       | HỒ XUÂN        | HÒA    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 2   | 132234849       | HÀ BÍCH        | HỒNG   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 3   | 132234858       | NGUYỄN GIANG   | KHÚC   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 4   | 132234861       | TRƯƠNG VĂN     | LỢI    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 5   | 132234864       | NGUYỄN VĂN     | LINH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 6   | 132234871       | NGUYỄN TRỌNG   | LONG   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 7   | 132234876       | TRẦN           | MẠNH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 8   | 132234878       | ĐOÀN THỊ BÍCH  | NGỌC   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 9   | 132234887       | TRẦN VĂN       | QUÂN   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 10  | 132234896       | BÙI THỊ KIỀU   | LY     | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 11  | 132234897       | NGÔ LÊ DẠ      | NHI    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 12  | 132234905       | ĐỖ KIM NHẬT    | THÀNH  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 13  | 132234911       | ĐOÀN QUỐC      | THỊNH  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 14  | 132234916       | NGUYỄN ĐĂNG    | THƯỜNG | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 15  | 132234921       | HOÀNG ĐỨC      | TÌNH   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 16  | 132234927       | NGUYỄN HOÀNG   | TRUNG  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 17  | 132234930       | HOÀNG ANH      | TÚ     | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 18  | 132234936       | TRẦN NGỌC      | TƯỜNG  | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 19  | 132234937       | HOÀNG THỊ NGỌC | VĂN    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 20  | 132234939       | DƯƠNG THẾ      | VĂN    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 21  | 132234944       | TRƯƠNG QUANG   | ANH    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 22  | 132234949       | BÙI VĂN        | HIỆU   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 23  | 132234950       | LÊ THỊ         | HOA    | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 24  | 132234954       | ĐOÀN THANH     | TÙNG   | K13KTR3  |        |          |     |         |
| 25  | 0564            | LÊ VĂN         | LƯƠNG  | K12KTR   |        |          |     | 49459   |
| 26  |                 |                |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |         |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |         |

Số SV:\_\_\_ Vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA